

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ 1 MÔN GDKT VÀ PL 11

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế nhằm giành những điều kiện thuận lợi trong sản xuất, mua bán, tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ để thu về lợi ích kinh tế cao nhất là nội dung của khái niệm

- A. cung, cầu. B. thất nghiệp. C. canh tranh. D. lạm phát.

Câu 2: Yếu tố nào ảnh hưởng đến cung mang tính tập trung nhất?

- A. Chi phí sản xuất. B. Giá cả.
C. Năng suất lao động. D. Nguồn lực.

Câu 3: Là nơi diễn ra các quan hệ thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động về tiền công, tiền lương và các điều kiện làm việc trên cơ sở hợp đồng lao động là nội dung của khái niệm

- A. thị trường lao động. B. thị trường tài chính.
C. thị trường tiền tệ. D. thị trường công nghệ

Câu 4: Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động còn có thể gọi là

- A. cung về sức lao động. B. cầu về sức lao động.
C. giá cả sức lao động. D. lao động.

Câu 5: Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật

- A. bắt buộc. B. cấm. C. không cấm. D. quy định.

Câu 6: Khi người lao động trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, muốn làm việc chưa tìm được việc làm khi đó người lao động đó đang

- A. trưởng thành. B. phát triển. C. thất nghiệp. D. lạm phát.

Câu 7: Loại hình thất nghiệp gắn liền với sự biến động cơ cấu kinh tế và sự thay đổi của công nghệ dẫn đến yêu cầu lao động có trình độ cao hơn, lao động không đáp ứng yêu cầu sẽ bị đào thải là hình thức

- A. thất nghiệp cơ cấu. B. thất nghiệp tạm thời.
C. thất nghiệp tự nguyện. D. thất nghiệp chu kỳ.

Câu 8: Trong nền kinh tế, khi lạm phát ở mức độ vừa phải thì giá trị đồng tiền

- A. khá ổn định. B. mất giá nhanh chóng.
C. không ảnh hưởng. D. mất giá nghiêm trọng.

Câu 9: Một trong những đặc điểm của ý tưởng kinh doanh là ý tưởng đó phải có

- A. tính phi lợi nhuận. B. tính sáng tạo. C. tính nhân đạo. D. tính trung thực.

Câu 10: Yếu tố nào dưới đây **không** phải là tiêu chí để đánh giá một ý tưởng kinh doanh tốt?

- A. Có ưu thế vượt trội. B. Có tính mới mẻ, độc đáo.
C. Không có tính khả thi. D. Có lợi thế cạnh tranh.

Câu 11: Một trong những năng lực cần thiết của người kinh doanh đó là

- A. năng lực làm việc nhóm. B. năng lực lãnh đạo.
C. năng lực thuyết trình. D. năng lực hùng biện.

Câu 12: Năng lực lãnh đạo của mỗi chủ thể kinh doanh được thể hiện thông qua hoạt động nào sau đây?

- A. nắm bắt kiến thức sản xuất. B. Biết lập kế hoạch kinh doanh.
C. Khéo léo trong giao tiếp. D. Bổ sung kiến thức chuyên ngành.

Câu 13: Đối với chủ thể sản xuất, kinh doanh, đạo đức kinh doanh biểu hiện tập trung nhất ở đức tính nào dưới đây?

A. Tính sáng tạo. B. Tính trung thực. C. Tính quyết đoán. D. Tính kiên trì.

Câu 14: Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh là các chủ thể đó phải có

A. chữ tín B. nhiều tiền. C. cổ phiếu. D. địa vị.

Câu 15: Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh là các chủ thể đó luôn luôn rèn luyện cho mình đức tính

A. chăm chỉ. B. trách nhiệm. C. kiên trì. D. sáng tạo

Câu 16: Người tiêu dùng biết cân nhắc, lựa chọn hàng hoá, dịch vụ; chi tiêu có kế hoạch, phù hợp với nhu cầu bản thân là nội dung thể hiện đặc điểm nào trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam?

A. Tính kế thừa. B. Tính giá trị. C. Tính thời đại D. Tính hợp lí.

Câu 17: Nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

A. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. B. Kiểm soát tăng trưởng kinh tế.
C. Thu lợi nhuận cho người kinh doanh. D. Hạn chế sử dụng nhiên liệu.

Câu 18: Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào dưới đây **không** ảnh hưởng tới cung hàng hóa?

A. Kỳ vọng của người sản xuất. B. Tâm lý của người tiêu dùng.
C. Tâm trạng của người mua hàng. D. Thị hiếu của người tiêu dùng.

Câu 19: Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp có nhiều thay đổi, trong đó lao động có đặc trưng nào dưới đây chiếm ưu thế trong tuyển dụng?

A. Lao động được đào tạo. B. Lao động không qua đào tạo.
C. Lao động giản đơn. D. Lao động có trình độ thấp.

Câu 20: Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?

A. Do cơ sở kinh doanh đóng cửa. B. Mất cân đối cung cầu lao động.
C. Bị kỷ luật do vi phạm hợp đồng. D. Nền kinh tế rơi vào khủng hoảng.

Câu 21: Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến lạm phát?

A. Giá cả hàng hóa tăng lên. B. Chi phí sản xuất tăng lên.
C. Cầu có xu hướng tăng lên. D. Năng suất lao động tăng.

Câu 22: Trong các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh, yếu tố nào dưới đây **không** thuộc về cơ hội bên ngoài của các chủ thể sản xuất kinh doanh?

A. Nhu cầu của thị trường. B. Sự cạnh tranh giữa các chủ thể.
C. Khả năng huy động các nguồn lực. D. Vị trí triển khai hoạt động kinh doanh.

Câu 23: Việc xây dựng ý tưởng kinh doanh rất cần thiết, giúp người kinh doanh xác định được những vấn đề cơ bản nào dưới đây khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh?

A. Thời gian sẽ thành công. B. Kinh doanh mất hàng gì.
C. Đóng góp cho nền kinh tế. D. Đóng góp cho gia đình.

Câu 24: Một trong những năng lực cần thiết của người sản xuất kinh doanh đó là năng lực

A. chuyên môn, nghiệp vụ. B. gian lận và trốn thuế.
C. chống lạm phát giá cả. D. chống thất nghiệp.

Câu 25: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của đạo đức kinh doanh?

A. Tìm mọi cách để triệt hạ đối thủ cạnh tranh.
B. Đảm bảo lợi ích chính đáng cho người lao động.
C. Sản xuất, kinh doanh hàng giả, kém chất lượng.

D. Phân biệt đối xử giữa các lao động nam và nữ.

Câu 26: Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh trong mối quan hệ giữa chủ thể sản xuất với người lao động là

- A. vừa hợp tác vừa cạnh tranh lành mạnh.
- B. đối xử bình đẳng, công bằng với nhân viên.
- C. tích cực thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.
- D. không sản xuất, kinh doanh hàng kém chất lượng.

Câu 27: Đạo đức kinh doanh của các doanh nghiệp đối với xã hội được biểu hiện thông qua thực hiện việc làm nào dưới đây?

- A. Tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện.
- B. Đổi mới quản lý sản xuất để tăng hiệu quả.
- C. Hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với đối thủ.
- D. Giữ chữ tín, chất lượng sản phẩm với khách hàng

Câu 28: Đối với mỗi doanh nghiệp, văn hóa tiêu dùng **không** đóng vai trò nào dưới đây?

- A. Xây dựng chiến lược sản phẩm.
- B. Xác định chiến lược kinh doanh.
- C. Triệt tiêu quyền lợi khách hàng.
- D. Tạo được ấn tượng với khách hàng.

Câu 29: Biết lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức nguồn lực, phối hợp công việc, giám sát cấp dưới, chuyển giao và chia sẻ quyền lực cho cấp dưới để đội ngũ nhân lực phát huy hết hiệu quả, tính sáng tạo trong kinh doanh - đó là biểu hiện cho năng lực nào của người kinh doanh?

- A. Năng lực thiết lập quan hệ.
- B. Năng lực tổ chức, lãnh đạo.
- C. Năng lực chuyên môn.
- D. Năng lực phân tích và sáng tạo.

Câu 30: Ở nước ta hiện nay, trong hoạt động tiêu dùng, việc người tiêu dùng có xu hướng giữ gìn các giá trị tiêu dùng truyền thống tốt đẹp để làm giàu bản sắc văn hóa Việt Nam là phản ánh đặc điểm nào trong văn hóa tiêu dùng?

- A. Tính kế thừa.
- B. Tính giá trị.
- C. Tính thời đại.
- D. Tính hợp lý.

Câu 31: Trong nền kinh tế thị trường, nói đến tính chất của cạnh tranh là nói đến việc

- A. ganh đua, đấu tranh
- B. thu được nhiều lợi nhuận
- C. giành lợi ích kinh tế cao nhất
- D. giành điều kiện thuận lợi về mình

Câu 32: Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cung là

- A. giá cả của hàng hóa đó.
- B. nguồn gốc của hàng hóa.
- C. chất lượng của hàng hóa.
- D. vị thế của hàng hóa đó.

Câu 33: Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp có nhiều thay đổi, trong đó lao động có đặc trưng nào dưới đây chiếm ưu thế trong tuyển dụng?

- A. Lao động được đào tạo.
- B. Lao động không qua đào tạo.
- C. Lao động giản đơn.
- D. lao động có trình độ thấp.

Câu 34: Khi tham gia vào thị trường lao động, người mua sức lao động còn có thể gọi là

- A. cung về sức lao động.
- B. cầu về sức lao động.
- C. giá cả sức lao động.
- D. tiền tệ sức lao động.

Câu 35: Đối với người lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Tăng thu nhập cho người sử dụng sức lao động.
- B. Tìm kiếm việc làm cho mình.
- C. Tuyển được nhiều lao động mới.
- D. Hưởng phí trung gian môi giới.

Câu 36: Trong nền kinh tế, căn cứ vào tính chất của thất nghiệp thì thất nghiệp được chia thành thất nghiệp tự nguyện và thất nghiệp

A. tạm thời. B. cơ cấu. C. không tự nguyên. D. chu kỳ.

Câu 37: Với loại hình thất nghiệp chu kỳ, khi nền kinh tế phát triển, các ngành sản xuất không ngừng mở rộng thì tỷ lệ thất nghiệp thường có xu hướng

A. tăng. B. giảm. C. không đổi. D. cân bằng.

Câu 38: Trong nền kinh tế, khi lạm phát ở mức độ phi mã thì giá trị đồng tiền

A. khá ổn định. B. mất giá nhanh chóng.
C. mất giá rất nghiêm trọng. D. mất giá nghiêm trọng.

Câu 39: Yếu tố nào dưới đây **không** phải là tiêu chí để đánh giá một ý tưởng kinh doanh tốt?

A. Có ưu thế vượt trội. B. Có tính mới mẻ, độc đáo.
C. Không có tính khả thi. D. Có lợi thế cạnh tranh.

Câu 40: Khi có được những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi để chủ thể kinh tế thực hiện được mục tiêu kinh doanh của mình nhằm thu lợi nhuận đó là

A. ý tưởng kinh doanh. B. cơ hội kinh doanh.
C. mục tiêu kinh doanh. D. chiến lược kinh doanh.

Câu 41: Nội dung nào dưới đây **không** phải là căn cứ để xác định năng lực kinh doanh của một cá nhân?

A. Thách thức. B. Cơ hội. C. Điểm mạnh. D. Điểm tương đồng

Câu 42: Việc người sản xuất kinh doanh không ngừng hoàn thiện và tổ chức quy trình sản xuất để tối ưu hóa lợi nhuận là thể hiện năng lực kinh doanh nào dưới đây?

A. Năng lực thiết lập quan hệ. B. Năng lực chuyên môn.
C. Năng lực quản lý. D. Năng lực học tập.

Câu 43: Đạo đức kinh doanh là đạo đức được vận dụng vào

A. hoạt động văn hóa – xã hội. B. hoạt động sản xuất – kinh doanh.
C. hoạt động sáng tạo nghệ thuật. D. hoạt động tiêu dùng sản phẩm.

Câu 44: Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, đạo đức kinh doanh cần thiết trong hoạt động nào dưới đây của lãnh đạo doanh nghiệp?

A. Quản lý doanh nghiệp. B. Bảo trợ truyền thông.
C. Làm công tác xã hội. D. Bảo lãnh ngân hàng.

Câu 45: Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh là các chủ thể đó luôn luôn rèn luyện cho mình đức tính

A. chăm chỉ. B. trung thực. C. kiên trì. D. sáng tạo

Câu 46: Văn hoá tiêu dùng Việt Nam hướng tới giá trị tốt đẹp, chân, thiện, mỹ là thể hiện đặc điểm nào dưới đây trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam?

A. Tính kế thừa. B. Tính giá trị. C. Tính thời đại. D. Tính hợp lý.

Câu 47: Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế?

A. Huy hoại tài nguyên môi trường. B. Triệt tiêu mọi lợi nhuận kinh doanh.
C. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế D. Tăng cường đầu cơ tích trữ.

Câu 48: Trong nền kinh tế thị trường, khi các chủ thể sản xuất dự báo được nhu cầu của người tiêu dùng trong thời gian tới sẽ giảm điều này sẽ tác động tới cung hàng hóa như thế nào?

A. Cung giảm xuống. B. Cung tăng lên.
C. Cung không đổi. D. Cung bằng cầu.

Câu 49: Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, tốc độ tăng lao động trong khu vực dịch vụ có xu hướng như thế nào đối với tốc độ tăng lao động trong các khu vực sản xuất vật chất?

A. Tăng nhanh hơn. B. Tăng chậm hơn. C. Không tăng. D. Luôn cân bằng.

Câu 50: Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân khách quan khiến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?

- A. Cơ chế tinh giảm lao động.
- B. Thiếu kỹ năng làm việc.
- C. Không hài lòng với công việc.
- D. Do vi phạm hợp đồng lao động.

Câu 51: Việc làm nào dưới đây của cơ quan quản lý nhà nước sẽ góp phần kiềm chế tiền tới đẩy lùi nguy cơ lạm phát trong nền kinh tế?

- A. Tăng lãi suất.
- B. Giảm lãi suất.
- C. Tăng cung tiền.
- D. Đổi tiền mới.

Câu 52: Các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh của chủ thể sản xuất kinh doanh xuất phát từ yếu tố nào dưới đây?

- A. Lợi thế nội tại và cơ hội bên ngoài.
- B. Điểm yếu nội tại và khó khăn bên ngoài.
- C. Mâu thuẫn của chủ thể sản xuất.
- D. Khó khăn của chủ thể sản xuất.

Câu 53: Yếu tố nào dưới đây **không** phải là tiêu chí để đánh giá một cơ hội kinh doanh tốt?

- A. Hấp dẫn.
- B. Ổn định.
- C. Khả thi.
- D. Lỗi thời.

Câu 54: Có kiến thức, kỹ năng về ngành nghề/ lĩnh vực kinh doanh - đó là biểu hiện cho năng lực nào của người kinh doanh?

- A. Năng lực thực hiện trách nhiệm với xã hội.
- B. Năng lực chuyên môn.
- C. Năng lực định hướng chiến lược.
- D. Năng lực nắm bắt cơ hội.

Câu 55: Trong mối quan hệ với khách hàng, việc làm nào dưới đây là phù hợp với đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp?

- A. Hợp tác và cạnh tranh.
- B. Thực hiện tốt chế độ.
- C. Trung thực và trách nhiệm.
- D. Thưởng phạt rõ ràng.

Câu 56: Trong mối quan hệ với người lao động, việc làm nào dưới đây là phù hợp với đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp?

- A. Hợp tác cùng phát triển.
- B. Không sản xuất hàng giả.
- C. Cạnh tranh bình đẳng.
- D. Bảo đảm lợi ích chính đáng.

Câu 57: Thực hiện tốt đạo đức trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc các chủ thể kinh tế thường xuyên

- A. giữ chữ tín với khách hàng.
- B. trung thực trong sản xuất.
- C. bảo vệ lợi ích khách hàng.
- D. xâm phạm lợi ích khách hàng.

Câu 58: Đối với lĩnh vực văn hóa – xã hội, văn hóa tiêu dùng **không** đóng vai trò nào dưới đây?

- A. Giữ gìn các giá trị truyền thống.
- B. Phát huy các tập quán tốt đẹp.
- C. Xây dựng chiến lược sản xuất.
- D. Lưu truyền giá trị chuẩn mực.

Câu 59: Sự khéo léo, chủ động trong giao tiếp, đàm phán; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc; giải quyết hài hoà các mối quan hệ bên trong và bên ngoài liên quan đến công việc kinh doanh - đó là biểu hiện cho năng lực nào của người kinh doanh?

- A. Năng lực thiết lập quan hệ.
- B. Năng lực tổ chức, lãnh đạo.
- C. Năng lực cá nhân.
- D. Năng lực phân tích và sáng tạo.

Câu 60: Biết tạo ra sự khác biệt trong ý tưởng kinh doanh, phân tích được cơ hội và thách thức trong công việc kinh doanh của bản thân - đó là biểu hiện cho năng lực nào của người kinh doanh?

- A. Năng lực thiết lập quan hệ.
- B. Năng lực tổ chức, lãnh đạo.
- C. Năng lực cá nhân.
- D. Năng lực phân tích và sáng tạo.

PHẦN 2: TỰ LUẬN

Câu 1: Em đồng tình hay không đồng tình với các quan điểm sau? Vì sao?

a. Người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước mới được coi là có việc làm.

- b. Nhu cầu tuyển dụng lao động thường tăng lên vào dịp cuối năm.
- c. Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh mang lại thu nhập đều được gọi là việc làm.
- d. Để kích lệ người lao động làm việc hiệu quả, doanh nghiệp phải tăng cường các chế độ đãi ngộ đối với người lao động.

Gợi ý trả lời:

a. Không đồng tình

- Vì: người lao động làm bất cứ công việc nào mà tạo ra thu nhập và không bị pháp luật cấm thì đều được coi là có việc làm.

b. Không đồng tình

- Vì: nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp phụ thuộc vào nhiều yếu tố, ví dụ như: sự biến động của kinh tế trong và ngoài nước; quy mô và tình hình sản xuất của doanh nghiệp...

c. Đồng tình

- Không đồng tình, vì: chỉ những hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà *pháp luật không cấm* mới được gọi là việc làm. Với những hoạt động sản xuất kinh doanh dù tạo ra thu nhập, nhưng vi phạm pháp luật thì cũng không được gọi là việc làm.

d. Đồng tình

- Vì:

- + Bên cạnh mức lương (tiền công), thì chế độ đãi ngộ là một trong những động lực giúp người lao động tích cực, hăng hái và nhiệt tình hơn trong công việc.
- + Việc đưa ra chế độ đãi ngộ hợp lý, không chỉ giúp người lao động cải thiện đời sống vật chất, tinh thần; nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc; mà còn giúp cho doanh nghiệp: thu hút hoặc duy trì được nguồn lao động có chất lượng cao, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất.

Câu 2: Thị trường lao động và thị trường việc làm sẽ biến động như thế nào trong các trường hợp sau?

- a. Cung về lao động trên thị trường ngày càng tăng nhưng không tăng đều giữa các ngành nghề.
- b. Nhà nước có chủ trương chuyển từ nền kinh tế truyền thống sang kinh tế số.

Gợi ý:

- **Trường hợp a:** Thị trường lao động và việc làm sẽ bị lệch pha ở một số ngành, nghề.

+ Ở những ngành nghề có nguồn cung lao động lớn nhưng nhu cầu tuyển dụng việc làm không nhiều => xuất hiện tình trạng: một bộ phận người lao động bị thất nghiệp hoặc thiếu việc làm.

+ Ở những ngành nghề có nguồn cung lao động ít, nhưng nhu cầu tuyển dụng việc làm cao => xuất hiện tình trạng: thiếu hụt lao động.

- **Trường hợp b:** Khi nhà nước có chủ trương chuyển từ nền kinh tế truyền thống sang kinh tế số, thị trường lao động và việc làm sẽ có sự chuyển biến theo hướng:

- + Gia tăng số lượng lao động và việc làm trên các nền tảng công nghệ.
- + Giảm số lượng lao động ở những nhóm ngành, nghề về kỹ thuật giản đơn.

Câu 3: Em đồng tình hay không đồng tình với các quan điểm sau đây? Vì sao?

- a. Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm môi giới, giới thiệu việc làm cho người lao động.
- b. Người lao động giữ vai trò quan trọng nhất trong việc giải quyết thất nghiệp.

Gợi ý:

a. Không đồng tình, vì: các trung tâm dịch vụ việc làm chỉ có chức năng hỗ trợ và giới thiệu tới người lao động những công việc phù hợp hoặc những cơ sở sản xuất, kinh doanh đang có nhu cầu tuyển dụng.

b. Đồng tình, vì: lao động là nghĩa vụ của mỗi công dân. Người lao động phải có trách nhiệm chính, quan trọng nhất trong việc giải quyết vấn đề việc làm của bản thân (ví dụ: học tập, rèn luyện để nâng cao tay nghề, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc; lựa chọn những công việc phù hợp với năng lực của bản thân; nghiêm túc tuân thủ nội quy, kỷ luật lao động tại nơi làm việc,...).

Câu 4: Em hãy cho biết những việc làm sau đây có đóng góp hay ảnh hưởng thế nào đến kết quả kinh doanh.

a. Có ý tưởng kinh doanh cà phê, anh K xây dựng ý tưởng bằng cách xác định đối tượng khách hàng của mình là các bạn sinh viên; lựa chọn thuê địa điểm ở gần trường đại học; trang trí quán theo phong cách phù hợp với sở thích của các bạn trẻ; xác định phương thức kinh doanh mới mẻ hơn, mang lại sự tiện lợi cho khách hàng; kết hợp bán trực tiếp với bán qua mạng xã hội...

b. Gia đình bác T mới chuyển lên thành phố sinh sống. Quan sát thấy hai quán cơm bình dân ở gần nhà có nhiều thực khách, bác quyết định mở quán cơm để kinh doanh mà không cần quan tâm đến đối thủ cạnh tranh vì cho rằng đây là cơ hội tốt giúp có thêm thu nhập và phù hợp với sở trường nấu nướng của bản thân.

Gợi ý:

- **Trong trường hợp a**, anh K đã xây dựng được ý tưởng kinh doanh tốt, đồng thời xác định được những vấn đề cơ bản của hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

+ Xác định được mặt hàng kinh doanh là Cà phê, phục vụ cho đối tượng khách hàng là các bạn sinh viên.

+ Xác định được cách thức và hoạt động kinh doanh (thể hiện ở việc lựa chọn địa điểm, phong cách trang trí cửa hàng; phương thức kinh doanh vừa kết hợp bán trực tiếp vừa kết hợp bán online,...)

=> Những việc làm này sẽ giúp cho hoạt động kinh doanh của anh K đạt hiệu quả cao, mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận lớn.

- **Trong trường hợp b**, Bác T đã quá vội vàng khi đưa ra quyết định kinh doanh, vì trên thực tế, cơ hội kinh doanh của bác T không tốt, không có nhiều triển vọng. Cụ thể:

+ Bác T có sở trường nấu nướng, đây là điểm mạnh của bác. Tuy nhiên, đối tượng được trải nghiệm những món ăn do bác nấu chủ yếu là người thân trong gia đình; trong khi đó, khi mở quán ăn, đối tượng khách hàng sẽ mở rộng ở nhiều độ tuổi, giới tính, địa phương,... do đó, chưa chắc những món ăn bác nấu sẽ phù hợp với khẩu vị của họ.

+ Hiện tại, trên địa bàn khu phố gần nhà bác T đã có 2 quán ăn bình dân, do đó, đối thủ cạnh tranh của bác T tương đối nhiều, trong khi thị trường hẹp; mặt khác, bác T mới chuyển lên thành phố sinh sống, nên nếu mở quán ăn, thì quán của bác chưa tạo dựng được uy tín, lòng tin đối với khách hàng... => đây cũng là những điểm yếu và thách thức đối với ý tưởng kinh doanh của bác T.

=> Qua việc phân tích, có thể thấy, việc bác T quyết định mở quán cơm mà không quan tâm đến đối thủ cạnh tranh có thể sẽ dẫn tới tình trạng kinh doanh thua lỗ.

Câu 5: Năm 2022, sau khi nhận được thư tố cáo của người dân, cơ quan điều tra đã ra kết luận về việc Công ty bảo hiểm Manulife và Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) "bắt tay nhau" trong việc lừa khách hàng gửi tiết kiệm, "hô biến" tiền gửi tiết kiệm của khách thành hợp đồng bảo hiểm nhân thọ gây thiệt hại to lớn về tài sản đối với khách hàng và gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Từ những hiểu biết của mình về vấn đề đạo đức kinh doanh, em có đánh giá như thế nào về việc làm của các chủ thể kinh doanh trong trường hợp trên. Theo em việc làm đó sẽ gây hậu quả như thế nào đối với các chủ thể kinh tế đó?

Gợi ý:

- Hành vi "hô biến" tiền gửi tiết kiệm của khách thành hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của 2 chủ kinh tế trên là hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức kinh doanh cụ thể

+ Đây là hành vi lừa dối khách hàng, không trung thực vi phạm các nguyên tắc và chuẩn mực trong kinh doanh, xâm phạm tới lợi ích chính đáng của khách hàng

- Hậu quả của hành vi này đối với các chủ thể kinh tế

+ Đây là hành vi vi phạm pháp luật nên các chủ thể kinh tế này có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật

+ Hành vi này làm cho uy tín của doanh nghiệp bị giảm sút, sự việc này làm cho khách hàng mất niềm tin ở doanh nghiệp, lớn hơn có thể làm cho doanh nghiệp bị phá sản.

Câu 6:

Năm 2016 sau khi ra mắt dòng sản phẩm Samsung Galaxy Note 7, mặc dù được khách hàng hết sức đón nhận. Tuy nhiên sau đó hãng phát hiện dòng sản phẩm này có một số lỗi nhỏ có thể gây nguy hiểm cho khách hàng. Samsung đã quyết định tiến hành thu hồi toàn bộ sản phẩm và hoàn tiền đối với tất cả các khách hàng đã mua sản phẩm này tại Việt Nam và trên toàn thế giới cũng như công khai xin lỗi tới khách hàng.

Từ những hiểu biết của mình về vấn đề đạo đức kinh doanh, em có đánh giá như thế nào về việc làm của chủ thể kinh doanh trong trường hợp trên. Theo em việc làm này có tác động như thế nào đến chủ thể kinh tế đó?

Gợi ý:

- Việc công ty điện thoại Samsung quyết định thu hồi toàn bộ các sản phẩm bị lỗi và tiến hành hoàn tiền cũng như công khai xin lỗi khách hàng là hành vi thể hiện công ty đã thực hiện tốt đạo đức kinh doanh thể hiện ở chỗ

+ Công ty đã luôn tôn trọng và đặt quyền lợi của khách hàng lên trên hết.

+ Luôn giữ chữ tín về chất lượng với khách hàng, sẵn sàng xin lỗi và giải quyết quyền lợi chính đáng của khách hàng.

- Việc làm này có tác động tới doanh nghiệp

+ Có thể gây ra hậu quả về kinh tế đối với doanh nghiệp đó là tăng chi phí, giảm lợi nhuận

+ Giúp doanh nghiệp giữ uy tín với khách hàng, gắn kết mối quan hệ giữa khách hàng và doanh nghiệp